DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO GIẢNG VIÊN TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC KHÓA 81 NĂM 2022

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH	NƠI SINH	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	Trần Thị Thuỳ	**An**	09/05/1991	Nghệ An	8.08	GIỎI	
2	Hồ Thị Khánh	**An**	12/02/1986	Quảng Ngãi	7.48	KHÁ	
3	Nguyễn Phương	**Anh**	06/11/1996	Phú Yên	8.08	GIỎI	
4	Hồ Diên Tuấn	**Anh**	21/04/1992	Vĩnh Long	7.95	KHÁ	
5	Nguyễn Quốc	**Bảo**	10/01/1993	Long An	8.58	GIỎI	
6	Đoàn Nguyễn Duy	**Bảo**	27/06/1998	Tp. Hồ Chí Minh	7.83	KHÁ	
7	Lê Thị	**Bình**	29/10/1993	Quảng Ngãi	8.03	GIỎI	
8	Phan Thị Ngọc	**Châu**	11/01/1995	Bến Tre	7.65	KHÁ	
9	Huỳnh Thảo	**Chi**	01/01/1994	Quảng Ngãi	8.28	GIỎI	
10	Đặng Chí	**Công**	20/09/1989	Đồng Nai	8.41	GIỎI	
11	Trịnh Công	**Đại**	14/08/1985	Quảng Ngãi	8.40	GIỎI	
12	Ngô Thị Hồng	**Đăng**	12/08/1989	Cà Mau	8.30	GIỎI	
13	Phan Bá	**Đạt**	06/04/1994	Tp. Hồ Chí Minh	7.58	KHÁ	
14	Hồ Thị Thu	**Diệu**	15/10/1995	Thừa Thiên Huế	8.05	GIỎI	
15	Phan Thị Thùy	**Dung**	04/03/1998	Bình Định	8.15	GIỎI	
16	Đỗ Anh	**Duy**	08/05/1993	Vĩnh Long	8.28	GIỎI	
17	Phan Thị Mỹ	**Duyên**	25/06/1992	Bình Thuận	7.23	KHÁ	
18	Lê Ánh	**Hạ**	04/04/1984	Quảng Ngãi	8.00	GIỎI	
19	Nguyễn Minh	**Hằng**	13/08/1988	Hà Nội	8.10	GIỎI	
20	Trịnh Văn	**Hạnh**	22/02/1993	Đăk Lăk	8.23	GIỎI	
21	Trần Thị	**Hảo**	09/03/1995	Lâm Đồng	7.78	KHÁ	
22	Trương Xuân	**Hiển**	30/08/1979	Bình Định	7.80	KHÁ	
23	Văn Vũ Bảo	**Hiếu**	18/06/1997	Bình Định	7.65	KHÁ	
24	Đặng Thị Thương	**Hoài**	03/08/1990	Bình Phước	8.15	GIỎI	
25	Lê Đức	**Hưng**	29/10/1987	Tp. Hồ Chí Minh	8.55	GIỎI	
26	Bùi Thị Thu	**Hương**	14/03/1997	Bình Định	8.53	GIỎI	
27	Nguyễn Trần Phước	**Huy**	19/01/1995	Đồng Tháp	7.85	KHÁ	
28	Bùi Minh	**Kha**	03/01/1993	Tp. Hồ Chí Minh	7.98	KHÁ	
29	Nguyễn Lê Thùy	**Linh**	05/10/1993	Đồng Nai	8.23	GIỎI	
30	Nguyễn Hưng	**Long**	21/09/1982	Sóc Trăng	7.83	KHÁ	
31	Hoàng Thị Thanh	**Mai**	16/11/1995	Hà Tĩnh	7.80	KHÁ	
32	Trần Phạm Phú	**Mỹ**	02/08/1999	Cần Thơ	8.25	GIỎI	
33	Lê Thị Ngọc	**Mỹ**	24/10/1980	Đồng Nai	7.75	KHÁ	
34	Nguyễn Kim	**Ngân**	19/06/1996	Tiền Giang	8.08	GIỎI	
35	Mai Thị Hoàng	**Nghi**	30/06/1994	An Giang	7.98	KHÁ	
36	Bùi Thị Như	**Ngọc**	09/06/1983	Khánh Hòa	7.65	KHÁ	
37	Đỗ Thị Ý	**Nhi**	11/07/1994	Tp. Hồ Chí Minh	8.15	GIỎI	
38	Lê Hồng	**Phúc**	21/09/1990	Tp. Hồ Chí Minh	8.35	GIỎI	
39	Nguyễn Hữu	**Phước**	22/10/1989	Bến Tre	7.86	KHÁ	
40	Tạ Thị Thu	**Phương**	17/08/2000	Bình Thuận	7.70	KHÁ	

41	Lê Thị Bích	**Phương**	31/05/2000	Nghệ An	7.35	KHÁ	
42	Ngô Thị Thảo	**Phương**	25/02/1988	Tp. Hồ Chí Minh	7.33	KHÁ	
43	Bùi Nguyễn Kim	**Phương**	01/02/1993	Tp. Hồ Chí Minh	7.63	KHÁ	
44	Hoàng Phạm Nhật	**Quang**	26/01/1991	Đồng Nai	7.50	KHÁ	
45	Dương Thị Ngọc	**Quỳnh**	24/01/1992	Kiên Giang	8.08	GIỎI	
46	Thang Kim	**Sang**	05/8/1988	Tp.Hồ Chí Minh	7.93	KHÁ	
47	Nguyễn Thị Kim	**Soa**	29/09/1985	Nghệ An	7.78	KHÁ	
48	Phạm Thị Thu	**Sương**	17/10/1995	Quảng Ngãi	7.53	KHÁ	
49	Võ Thành	**Tài**	30/08/1988	Đồng Nai	7.83	KHÁ	
50	Lê Vinh	**Tánh**	10/10/1984	Đồng Nai	8.15	GIỎI	
51	Nguyễn Thị Hồng	**Thắm**	16/07/1991	Bình Định	7.68	KHÁ	
52	Lê Giang	**Thanh**	19/03/1987	Phú Yên	7.78	KHÁ	
53	Nguyễn Hoàng Hạnh	**Thảo**	11/6/1981	Bình Định	8.13	GIỎI	
54	Nguyễn Phương	**Thảo**	11/04/1992	Đồng Nai	8.15	GIỎI	
55	Phạm Lê Anh	**Thư**	03/05/1996	Tp. Hồ Chí Minh	7.73	KHÁ	
56	Hoàng Thị Hoài	**Thương**	12/03/1996	Quảng Trị	8.13	GIỎI	
57	Ngô Nguyễn Hoài	**Thương**	21/11/1991	Quảng Bình	7.35	KHÁ	
58	Vũ Thị Phương	**Thủy**	07/06/1994	Bình Phước	7.85	KHÁ	
59	Nguyễn Thị Huyền	**Trâm**	25/11/1987	Bình Thuận	7.98	KHÁ	
60	Nguyễn Ngọc Hoàng	**Trâm**	10/08/1995	Tp. Hồ Chí Minh	8.40	GIỎI	
61	Cao Nhân	**Trí**	22/03/1986	Tây Ninh	8.10	GIỎI	
62	Nguyễn Quang	**Trí**	01/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	8.05	GIỎI	
63	Lưu Hoàng Thiên	**Trị**	16/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	8.05	GIỎI	
64	Nguyễn Thành	**Trung**	22/12/1996	Hà Nội	7.68	KHÁ	
65	Mai Xuân	**Trường**	06/08/1990	Khánh Hòa	7.83	KHÁ	
66	Nguyễn Hoàng Cẩm	**Tú**	01/05/1992	Tp. Hồ Chí Minh	8.28	GIỎI	
67	Nguyễn Hoàng	**Tuấn**	23/09/1980	Tp. Hồ Chí Minh	7.58	KHÁ	
68	Chiêu Đoàn	**Tuấn**	03/11/1999	Tp. Cần Thơ	8.93	GIỎI	
69	Nguyễn Tường	**Vi**	26/05/1992	Long An	8.23	GIỎI	
70	Châu Anh	**Vũ**	22/07/1992	Phú Yên	7.55	KHÁ	
71	Bùi Thiện	**Vương**	20/09/1994	Bình Dương	7.63	KHÁ	
72	Phạm Ngọc Tường	**Vy**	12/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	8.00	GIỎI	
73	Phan Thị	**Xuân**	05/09/1989	Quảng Trị	7.65	KHÁ	
74	Nguyễn Thị Hoàng	**Yến**	26/02/1993	Long An	8.15	GIỎI	
75	Đỗ Thị	**Yến**	09/08/1996	Hải Dương	8.30	GIỎI	
76	Nguyễn Thành	**Phong**	10/03/1978	Bà Rịa	6.80	TB. KHÁ	HV K.78

Danh sách gồm 76 học viên./.